

Bản án số: 67/2025/DSST
Ngày 06/11/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thành Thái**
2. Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm Sát viên.

Trong các ngày: 04/9/2025, 06/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: tổ 6, khu phố 4, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phạm Hoàng K**, sinh năm 1984. Là luật sư thuộc Văn phòng luật sư **Phạm Hoàng Khoa** – Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Số 369 Ngô Quyền, khu phố 1, phường R, tỉnh A

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ 3, ấp HA, xã TL, tỉnh A

(Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K có mặt, bà D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Ông Phạm Hoàng K là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Bích L có quen biết với bà Nguyễn Thị D thông qua những người bạn. Tháng 4/2022, bà L có lập dây hụi, bà D có mong muốn tham gia chơi hụi và bà L đồng ý cho bà D tham gia vào dây hụi này. Thời gian đầu thì bà D vẫn đóng hụi đầy đủ và đúng hạn, tuy nhiên thời gian càng về sau thì bà D thường xuyên đóng tiền trễ hạn. Bà L đã thông báo yêu cầu bà D đóng tiền đầy đủ và đúng hạn nhưng bà D lấy lý do khó khăn chưa có tiền. Khi đến hạn nộp tiền thì bà D đã xin vay tiền của bà L để đóng vào dây hụi. Do là chỗ quen biết lâu năm nên bà L đã chuyển tiền cho bà D vay. Việc bà L cho bà D vay tiền thì số tiền mặt cho vay đều có biên nhận gồm: *Giấy vay tiền đề ngày 13/8/2022 (viết tay)*, *Giấy vay tiền đề ngày 27/8/2022 (viết tay)*, *Giấy vay tiền đề ngày 15/11/2022 (viết tay)*, ngoài ra còn có một số tiền khác chuyển khoản nhiều lần qua tài khoản Ngân hàng của bà Nguyễn Thị D, tính đến nay số tiền bà D đã vay của bà L là 130.813.000 đồng. Tuy nhiên, thời hạn trả số tiền gốc của từng lần vay như sau: Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 13/8/2022 thì ngày thỏa thuận trả số tiền này là ngày 13/9/2022; đối với khoản tiền 30.000.000 đồng theo biên nhận ngày 27/8/2022 thì ngày thỏa thuận trả số tiền này là ngày 27/9/2022; đối với khoản tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/11/2022 thì không có thỏa thuận ngày trả số tiền gốc.

Sau khi cho bà D vay tiền thì bà L đã nhiều lần đòi tiền nhưng do bà D cố tình né tránh, không trả tiền mà còn thách thức bà L khởi kiện. Đồng thời, bà L nhiều lần liên lạc qua Zalo để đòi lại tiền thì bà D cố tình không nghe máy nhưng tài khoản vẫn hoạt động để nhằm trốn tránh.

Do đó bà L khởi kiện yêu cầu: buộc bà D phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 130.813.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu tám trăm mười ba nghìn đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm.

Sau đó bà L sửa đổi yêu cầu khởi kiện: buộc bà D phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 15/11/2022 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu:

Buộc bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật như sau:

- Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 13/8/2022 thì tính lãi từ ngày 13/9/2022 đến ngày xét xử 06/11/2025 = 37 tháng 23 ngày (làm tròn là

37 tháng)

- Đối với khoản tiền 30.000.000 đồng theo biên nhận ngày 27/8/2022 thì tính lãi từ ngày 27/9/2022 đến ngày xét xử 06/11/2025 = 37 tháng 9 ngày (làm tròn là 37 tháng)

- Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/11/2022 thì không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.**

*** Biên bản xác minh ông Nguyễn Hoàng Anh T1 và bà Lê Thị T2 ngày 26/9/2025:**

Ông T1 bà T2 trình bày: có nghe nói là D có nợ tiền của Nguyễn Thị Bích L nhưng cụ thể nợ bao nhiêu tiền thì vợ chồng ông không biết, ông bà không liên quan gì đến số nợ của con gái – Nguyễn Thị D.

*** Biên bản xác minh Công an xã Thanh Lộc, tỉnh An Giang ngày 26/9/2025:**

Chị Nguyễn Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại tổ 3, ấp Hoà An, xã Thanh Lộc, tỉnh An Giang, là con dâu của bà Mai Thị Th, là thành viên trong hộ gia đình do bà Mai Thị Th làm chủ hộ. Hiện nay chị D vẫn thường xuyên tới lui ở nhà chồng ở tổ 3, ấp Hoà An, xã Thanh Lộc, tỉnh An Giang (trước đây là ấp HA, xã MT, huyện CT, tỉnh K).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông bà Nguyễn Thị Bích L, buộc bà Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm trả lại số tiền vay gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi tính theo quy định pháp luật cụ thể như sau: Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 13/8/2022 thì tính lãi từ ngày 13/9/2022 đến ngày xét xử 06/11/2025 = 37 tháng 23 ngày (làm tròn là 37 tháng) = 6.166.666 đồng; đối với

khoản tiền 30.000.000 đồng theo biên nhận ngày 27/8/2022 thì tính lãi từ ngày 27/9/2022 đến ngày xét xử 06/11/2025 = 37 tháng 9 ngày (làm tròn là 37 tháng) = 9.250.000 đồng; tổng số tiền lãi là 15.416.666 đồng, tổng cộng số tiền gốc lãi là 85.416.666 đồng. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị D phải trả số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng cùng tiền lãi theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ tranh chấp: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”, đồng thời bị đơn bà Nguyễn Thị D có nơi cư trú tại ấp HA, xã TL, tỉnh A (trước đây là ấp HA, xã MT, huyện CT, tỉnh K) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự có mặt đương sự*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Thị D phải trả số tiền vay gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi tính theo quy định pháp luật cụ thể: Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 13/8/2022 thì tính lãi từ ngày 13/9/2022 đến ngày xét xử 06/11/2025 = 37 tháng 23 ngày (làm tròn là 37 tháng); đối với khoản tiền 30.000.000 đồng theo biên nhận ngày 27/8/2022 thì tính lãi từ ngày 27/9/2022 đến ngày xét xử 06/11/2025 = 37 tháng 9 ngày (làm tròn là 37 tháng) = 9.250.000 đồng; đối với khoản tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/11/2022 thì không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét: Mặc dù bà Nguyễn Thị D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không thu thập được lời khai của bà D nhưng đối chiếu với các tài liệu chứng do bà L cung cấp gồm: *Giấy vay tiền đề ngày 13/8/2022 (viết tay)*, *Giấy vay tiền đề ngày 27/8/2022 (viết tay)*, *Giấy vay tiền đề ngày 15/11/2022 (viết tay)* có chữ ký chữ viết của người vay là bà Nguyễn Thị D; đồng thời trong quá trình

giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh đối với cha mẹ ruột của bà D là ông Nguyễn Hoàng Anh T1 và bà Lê Thị T2, ông T1 và bà T2 xác định rằng có nghe nói là D có nợ tiền của bà L nhưng cụ thể nợ bao nhiêu thì ông bà không biết và không liên quan gì đến số nợ này. Đồng thời theo Biên bản xác minh đối với chính quyền địa phương ngày 26/9/2025 thì bà D mặc dù không có mặt tại nơi cư trú nhưng bà D vẫn thường tới lui tại ấp HA, xã TL, tỉnh A, do đó thể hiện bà D biết được việc mình bị khởi kiện nhưng bà không có ý kiến hay có văn bản trình bày về việc bị kiện của mình xem như là tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định bà D có vay của bà L số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc bà D có trách nhiệm trả cho bà L số tiền vay gốc 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa người đại diện của bà L là ông K xác định rằng mặc dù bà L cho bà D vay nhiều lần, lần đầu là vào ngày 13/8/2022, lần 2 là ngày 27/8/2022, lần 3 là ngày 15/11/2022 và từ ngày vay đến nay bà D chưa trả được bất kỳ khoản tiền lãi nào cho bà L, nay bà L yêu cầu tính tiền lãi như sau: Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 13/8/2022 thì tính lãi từ ngày 13/9/2022 đến ngày xét xử 06/11/2025 = 37 tháng 23 ngày (làm tròn là 37 tháng); đối với khoản tiền 30.000.000 đồng theo biên nhận ngày 27/8/2022 thì tính lãi từ ngày 27/9/2022 đến ngày xét xử 06/11/2025 = 37 tháng 9 ngày (làm tròn là 37 tháng); đối với khoản tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/11/2022 thì không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét: Tiền lãi được tính như sau: $(37 \text{ tháng} \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} = 6.166.666 \text{ đồng}) + (37 \text{ tháng} \times 30.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} = 9.250.000 \text{ đồng}) = 15.416.666 \text{ đồng}$ là phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy tổng cộng số tiền gốc lãi bà D phải có trách nhiệm trả cho bà L là 85.416.666 đồng.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L được chấp nhận nên buộc bị đơn bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 4.270.833 đồng. Bà Nguyễn Thị Bích L không phải chịu án phí, trả lại cho bà L 3.270.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005877 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (*Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, tỉnh An Giang*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L.

Buộc bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử là 15.416.666 đồng, tổng cộng gốc lãi là 85.416.666 đồng (Tám mươi lăm triệu bốn trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả dứt điểm số tiền nêu trên cho nguyên đơn thì hàng tháng còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Địa điểm giao nhận tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 4.270.833 đồng.

Bà Nguyễn Thị Bích L không phải chịu án phí, trả lại cho bà L 3.270.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005877 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (*Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, tỉnh An Giang*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Phạm Ngọc Khánh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Phạm Ngọc
Khánh**